

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 01/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Tiến Thịnh
- Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 21/8/1978 tại Thái Bình.

Đăng ký thường trú: Tổ 12 (Tổ 31 cũ), phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà 31A, ngõ 70 T, tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1945 là thương binh, được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng và bà: Trần Thị B, sinh năm 1954; chồng: Tạ Quốc L (đã chết); con: 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2023 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vũ Duy T, sinh năm 1984

Trú tại: Số nhà 25, ngõ 31, đường N, tổ 2, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980

Trú tại: Số nhà 623, đường L, tổ 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978

Trú tại: Số nhà 27, ngõ 28, đường B, tổ 11-12, phường T3, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969

Trú tại: Số nhà 191, đường T, tổ 23, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1972

Trú tại: Số nhà 210, chung cư HUD, phường T1, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

6. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 13, phường T2, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu kiếm thêm thu nhập nên Nguyễn Thị Lan H đã nảy sinh ý định cho những người có nhu cầu vay tiền theo hình thức bóc bát họ, thu lãi gốc theo ngày, thu lãi và gốc trong vòng 60 ngày. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 10/2023, Nguyễn Thị Lan H đã dùng tổng số tiền 215.000.000 đồng cho 6 người vay với lãi suất 3.333 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 121,6%/năm. Số tiền H thu lãi là 43.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.072.792 đồng; tiền thu lợi bất chính là: 35.927.208 đồng. Cụ thể như sau:

1. Anh Vũ Duy T vay của Nguyễn Thị Lan H 02 lần đều bằng hình thức bóc bát họ cụ thể:

- Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/01/2023 (dương lịch) H cho anh Thẻ vay số tiền 20.000.000 đồng, anh Thẻ đã trả đủ cho H 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

- Từ ngày 18/3/2023 đến ngày 18/5/2023 (dương lịch), H cho anh Thẻ vay số tiền là 15.000.000 đồng. Anh Thẻ đã trả đủ cho H 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 2.506.549 đồng.

Tổng cộng H đã cho anh Thẻ vay 35.000.000 đồng và thu được tổng số tiền lãi là 7.000.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính là 5.848.615 đồng.

2. Chị Nguyễn Thị Minh H vay của H 05 lần đều bằng hình thức bóc bát họ, cụ thể:

- Từ ngày 24/5/2023 đến ngày 24/7/2023 (âm lịch) tức ngày 11/7/2023 đến ngày 11/9/2023 (dương lịch) H cho chị H vay 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

- Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/8/2023 (âm lịch) tức ngày 18/7/2023 đến

ngày 18/9/2023 (dương lịch) H cho chị H vay 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

- Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/8/2023 (âm lịch) tức ngày 04/8/2023 đến ngày 04/10/2023 (dương lịch), H cho chị H vay 5.000.000 đồng, chị H đã trả cho H đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 835.516 đồng.

- Từ ngày 16/7/2023 đến ngày 16/9/2023 (âm lịch) tức ngày 30/8/2023 đến ngày 30/10/2023 (dương lịch), H cho chị H vay 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

- Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 21/9/2023 (âm lịch) tức ngày 04/9/2023 đến ngày 04/11/2023 (dương lịch), H cho chị H vay 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

Tổng cộng H đã cho chị H vay 45.000.000 đồng, thu được tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính là 7.519.648 đồng.

3. Chị Nguyễn Thị B vay của H 04 lần đều bằng hình thức bóc bắt họ cụ thể:

- Từ ngày 13/5/2023 đến ngày 13/7/2023 (âm lịch) tức ngày 28/6/2023 đến ngày 28/8/2023 (dương lịch), H cho chị Bé vay 5.000.000 đồng, chị Bé đã trả cho H đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 835.516 đồng.

- Từ ngày 18/5/2023 đến ngày 18/7/2023 (âm lịch) tức ngày 02/7/2023 đến ngày 02/9/2023 (dương lịch), H cho chị Bé vay 10.000.000 đồng, chị Bé đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

- Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 23/7/2023 (âm lịch) tức ngày 07/7/2023 đến ngày 07/9/2023 (dương lịch), H cho chị Bé vay 5.000.000 đồng, chị Bé đã trả cho H đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 835.516 đồng.

- Từ ngày 04/6/2023 đến ngày 04/8/2023 (âm lịch). Tức ngày 18/7/2023 đến ngày 18/9/2023 (dương lịch), H cho chị Bé vay 10.000.000 đồng, chị Bé đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

Tổng cộng H đã cho chị Bé vay 30.000.000 đồng thu được tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính là 5.013.099 đồng.

4. Chị Trần Thị Thanh H vay của H 02 lần đều bằng hình thức bóc bắt họ cụ thể như sau:

- Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 22/7/2023 (âm lịch) tức ngày 06/7/2023 đến

ngày 06/9/2023 (dương lịch), H cho chị Hà vay số tiền 20.000.000 đồng, chị Hà đã trả cho H đủ 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, H thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

- Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 11/9/2023 (âm lịch) tức ngày 25/8/2023 đến ngày 25/10/2023 (dương lịch), H cho chị Hà vay số tiền 20.000.000 đồng, chị Hà đã trả cho H đủ 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, H thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

Tổng cộng H đã cho chị Hà vay 40.000.000 đồng, thu được tổng số tiền lãi là 8.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.684.132 đồng.

5. Chị Đinh Thị M vay của H 03 lần đều bằng hình thức bóc bát họ, trả lãi gốc theo ngày trong vòng 60 ngày cụ thể như sau:

- Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 15/7/2023 (âm lịch) tức ngày 30/6/2023 đến ngày 30/8/2023 (dương lịch), H cho chị M vay số tiền 20.000.000 đồng, chị M đã trả cho H đủ 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, H thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

- Từ ngày 06/6/2023 đến ngày 06/8/2023 (âm lịch) tức ngày 20/7/2023 đến ngày 20/9/2023 (dương lịch), H cho chị M vay 5.000.000 đồng, chị M đã trả cho H đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 835.516 đồng.

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/9/2023 (âm lịch) tức ngày 15/8/2023 đến ngày 15/10/2023 (dương lịch), H cho chị M vay số tiền 20.000.000 đồng, chị M đã trả cho H đủ 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, H thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

Tổng cộng H đã cho chị M vay 45.000.000 đồng, thu được tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 7.519.648 đồng.

6. Chị Nguyễn Thị Bích T vay của H 02 lần đều bằng hình thức bóc bát họ, trả lãi gốc theo ngày trong vòng 60 ngày cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 25/8/2023 (âm lịch) tức ngày 09/8/2023 đến ngày 09/10/2023 (dương lịch) H cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, chị T đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

- Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/9/2023 (âm lịch), tức ngày 18/8/2023 đến ngày 18/10/2023 (dương lịch) H cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, chị T đã trả cho H đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, H đã thu lợi bất chính là 1.671.033 đồng.

Tổng cộng H đã cho chị T vay 20.000.000 đồng và thu được tổng số tiền lãi là 4.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 3.342.066 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKSTPTB ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị Lan H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Lan H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan H bằng hình thức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Lan H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 200-216); phù hợp với đơn tố giác tội phạm của công dân khuyết danh đề ngày 28/10/2023 (bút lục số: 2) và biên bản ghi lời khai của 6 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Duy T, chị Nguyễn Thị Minh H, Chị Nguyễn Thị B, chị Trần Thị Thanh H, chị Đinh Thị M, chị Nguyễn Thị Bích T (bút lục số: 217-247). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Bản sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Lan H (bút lục số: 47 - 124).
- Bản sao kê tài khoản ngân hàng của anh Vũ Duy T (bút lục số: 143-178).
- Bản sao kê tài khoản ngân hàng của chị Trần Thị Thanh H (bút lục số: 127 - 140).
- Bản sao kê tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị Minh H (bút lục số: 181 - 197).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 10 năm 2023, Nguyễn Thị Lan H đã dùng tổng số tiền 215.000.000 đồng cho 6 người vay theo hình thức bốc bát họ, thu lãi, gốc theo ngày, thu lãi và gốc trong vòng 60 ngày thông qua hình thức chuyển khoản và trực tiếp bằng tiền mặt với lãi suất 3.333 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 121,6%/năm (gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). 06 người vay đã trả toàn bộ nợ gốc 215.000.000 đồng và tiền lãi 43.000.000 đồng, số tiền Nguyễn Thị Lan H đã thu lợi bất chính là: 35.927.208 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lan H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự:

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan H với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi cho vay với lãi suất gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Nguyễn Thị Lan H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa pH. Trong tình hình hiện nay, hoạt động tín dụng đen đang bùng phát, gây mất ổn định xã hội và tạo ra những hậu quả khó lường cho người vay lẫn người cho vay. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần kịp thời đưa ra xét xử và lên một mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nộp trước một phần số tiền sử dụng vào việc phạm tội tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là tH bình, được Nhà nước tặng thưởng Huân cH chiến sĩ giải phóng. Do đó bị cáo được xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề có liên quan khác:

Đối với số tiền 215.000.000 đồng là tiền bị cáo dùng để cho 06 người liên quan vay và khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.072.792 đồng, tổng cộng là: 222.072.792 đồng là công cụ dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Do bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền là 192.072.792 đồng.

Đối với số tiền thực tế bị cáo đã thu lợi bất chính của 06 người liên quan là 35.927.208 đồng, tính đến ngày 26/12/2023 bị cáo đã hoàn trả đầy đủ số tiền trên cho 06 người này. Cả 06 người liên quan không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên cần ghi nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu ghi do Nguyễn Thị Lan H sử dụng để thực hiện giao dịch cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, H khai sau khi những người liên quan trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi H đã xóa toàn bộ các cuộc gọi, tin nhắn chuyển tiền giữa H và những người liên quan. Sau đó chiếc điện thoại này của H bị hỏng nên H đã vứt đi, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không thu giữ được chiếc điện thoại để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan H 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thị Lan H dùng để cho vay là 215.000.000 đồng (*hai trăm mười lăm triệu đồng*) và toàn bộ khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.072.792 đồng (*bảy triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*), tổng là: **222.072.792 đồng** (*hai trăm hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*). Bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tiền số 0000541 ngày 05/01/2024. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền là **192.072.792 đồng** (*một trăm chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Lan H đã hoàn trả số tiền thu lợi bất chính cho 06 người liên quan gồm: Anh Vũ Duy T: 5.848.615 đồng; chị Nguyễn Thị Minh H: 7.520.000 đồng (đã làm tròn); Chị Nguyễn Thị B: 5.013.000 đồng (đã làm tròn); chị Trần Thị Thanh H: 6.684.000 đồng (đã làm tròn); chị Đinh Thị M: 7.520.000 đồng (đã làm tròn); chị Nguyễn Thị Bích Thủy: 3.342.000 đồng (đã làm tròn).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Lan H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Lan H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2024). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Tp. Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an Tp. Thái Bình);
- UBND phường B, Tp. Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng